

NGHIÊN CỨU VỀ FINTECH VÀ HIỆU QUẢ TỔ CHỨC: PHÂN TÍCH TRẮC LƯỢNG THƯ MỤC BẰNG VOSVIEWER

● NGUYỄN THỊ THANH THÚY

Khoa Kinh tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Email: thuynguyen@hcmute.edu.vn

TÓM TẮT:

Nghiên cứu này khám phá cấu trúc tri thức và sự phát triển chủ đề của lĩnh vực Fintech và hiệu quả tổ chức thông qua phân tích trắc lượng thư mục toàn diện. Bằng việc sử dụng phân tích đồng trích dẫn tác giả và đồng trích dẫn nguồn với VOSviewer, nghiên cứu đã xem xét 134 bài báo công bố trong giai đoạn 2019-2025, thuộc nhiều lĩnh vực như tài chính, quản trị và hệ thống thông tin. Phân tích xác định được 64 tác giả chủ chốt và 48 tạp chí có ảnh hưởng, hình thành các cụm riêng biệt phản ánh sự gắn gũi về chủ đề và mức độ hội nhập liên ngành. Về mặt địa lý, các nghiên cứu tập trung chủ yếu tại Trung Quốc, Hoa Kỳ và Vương quốc Anh, đồng thời mở ra cơ hội cho các nghiên cứu so sánh xuyên quốc gia và xuyên ngành. Với 1.818 liên kết đồng trích dẫn tác giả và 732 liên kết đồng trích dẫn nguồn, kết quả cho thấy mạng lưới tri thức có tính kết nối cao, nhấn mạnh đặc trưng liên ngành của lĩnh vực này. Nghiên cứu đóng góp cho học thuật bằng cách lập bản đồ nền tảng tri thức và xác định các hướng nghiên cứu tương lai về Fintech và hiệu quả tổ chức.

Từ khóa: Fintech, hiệu quả tổ chức, phân tích thư mục, công nghệ tài chính.

1. Đặt vấn đề

Về khái niệm, Fintech bao hàm việc ứng dụng công nghệ vào nhiều khía cạnh khác nhau của dịch vụ tài chính (Baber, 2020). Hệ sinh thái của Fintech bao gồm nhiều bên liên quan như các công ty khởi nghiệp Fintech, nhà cung cấp công nghệ, cơ quan quản lý nhà nước, người tiêu dùng và các định chế tài chính truyền thống (Firmansyah & cộng sự, 2022). Sự phát triển của Fintech đã mang lại lợi ích đáng kể cho lĩnh vực ngân hàng bán lẻ, đặc biệt

trong việc nâng cao lợi nhuận, ổn định hoạt động và đảm bảo an toàn - chủ yếu thông qua đổi mới công nghệ và gia tăng tính minh bạch tài chính (Sloboda & cộng sự, 2018). Ngoài các lợi ích kinh tế, Fintech còn đóng góp giá trị xã hội bằng cách đảm bảo an toàn giao dịch, nâng cao sự tiện lợi cho người dùng và giảm tội phạm liên quan đến tiền mặt (Arslan & cộng sự, 2022). Do đó, tầm quan trọng ngày càng tăng của Fintech đã thu hút sự quan tâm lớn trong cộng đồng học thuật.

Fintech không chỉ tạo ra giá trị cho các tổ chức tài chính mà còn cho nhiều doanh nghiệp trong các lĩnh vực khác, nhờ khả năng thiết kế các giải pháp tài chính tùy chỉnh. Khả năng này xuất phát từ sự tích hợp phân tích dữ liệu lớn và đổi mới công nghệ, giúp hiểu sâu hơn về nhu cầu và hành vi của khách hàng (Siddiqui & Rivera, 2022). Mặc dù ảnh hưởng của Fintech trong bối cảnh tổ chức ngày càng tăng, song các nghiên cứu thực nghiệm về mối quan hệ giữa Fintech và hiệu quả tổ chức vẫn còn hạn chế và rời rạc. Để khắc phục khoảng trống này, nghiên cứu áp dụng phân tích thư mục toàn diện nhằm cung cấp cái nhìn hệ thống về bức tranh nghiên cứu hiện tại, đồng thời định hướng cho các nghiên cứu tương lai về mối liên kết giữa việc ứng dụng Fintech và hiệu quả tổ chức.

Mục tiêu của bài viết này nhằm cung cấp một cái nhìn toàn diện và rõ ràng về nghiên cứu liên quan đến Fintech và hiệu quả tổ chức trong thập kỷ vừa qua bằng cách sử dụng phân tích thư mục. Dữ liệu được thu thập từ cơ sở dữ liệu Scopus, cho phép xác định các tác giả năng suất cao, các bài báo được trích dẫn nhiều nhất và các xu hướng nghiên cứu hiện hành. Do đó, nghiên cứu làm nổi bật các đóng góp có ảnh hưởng và định hình hướng phát triển của lĩnh vực này.

2. Cơ sở lý thuyết

Fintech được hiểu là sự tích hợp đổi mới công nghệ vào dịch vụ và quy trình tài chính (Nasir & cộng sự, 2021). Từ đó đến nay, Fintech đã mở rộng vượt xa các ứng dụng ban đầu, bao trùm nhiều dịch vụ và sản phẩm truyền thống của ngành tài chính. Trong những năm gần đây, học giới chứng kiến sự gia tăng đáng kể của các nghiên cứu tại giao điểm của tài chính, công nghệ và tính bền vững. Ví dụ, Nasir và cộng sự (2021) tiến hành phân tích trích lượng thư mục với 1.556 bài báo, chỉ ra các xu hướng và định hướng chủ đề trong Fintech trên các lĩnh vực xã hội, môi trường và khoa học máy tính, nhấn mạnh tiềm năng nâng cao phát triển xã hội và phúc lợi. Tương tự, Sanga và Aziakpono (2023) nghiên cứu vai trò quan trọng của Fintech trong việc tăng cường năng lực của các tổ chức tài chính

và phi tài chính trong việc thu thập và xử lý thông tin chính xác về doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs). Kết quả cho thấy, Fintech giúp giảm bất cân xứng thông tin, hạ thấp chi phí giao dịch, đồng thời nâng cao hiệu quả và chất lượng quy trình cho vay - từ giai đoạn thành lập SME, xử lý dữ liệu, sàng lọc khoản vay, giám sát đến hoàn trả. Gần đây, Sarto và Ozili (2025) nhấn mạnh tác động ngày càng lớn của Fintech trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện tại các nền kinh tế mới nổi, đặc biệt thông qua ngân hàng di động, cho vay ngang hàng và ứng dụng blockchain.

Mặc dù những nghiên cứu này đã đóng góp quan trọng cho việc hiểu về Fintech từ nhiều góc độ, nghiên cứu hiện tại tập trung vào một khía cạnh ít được khai thác nhưng thiết yếu: mối quan hệ giữa Fintech và hiệu quả tổ chức. Thay vì chỉ xem xét Fintech một cách độc lập, nghiên cứu này phân tích cách Fintech tương tác, tác động và chịu tác động từ hiệu quả tổ chức. Góc tiếp cận tích hợp này không chỉ mở rộng thảo luận toàn cầu về Fintech mà còn nắm bắt được tính phức tạp và năng động của tác động này trong bối cảnh tổ chức. Thông qua phân tích thư mục, nghiên cứu cung cấp cái nhìn hệ thống về sự tiến hóa của lĩnh vực liên ngành này và xác định các chủ đề, xu hướng cùng hướng nghiên cứu tương lai. Do đó, câu hỏi nghiên cứu được hình thành như sau:

RQ1: Fintech đóng góp thế nào trong việc nâng cao khả năng tiếp cận tài chính trong các nghiên cứu về kinh doanh, quản trị và hiệu quả tổ chức?

RQ2: Các xu hướng công bố thực nghiệm và kết quả chủ đạo về mối quan hệ giữa Fintech và hiệu quả tổ chức là gì?

RQ3: Những khoảng trống và cơ hội nghiên cứu tương lai nào tồn tại tại giao điểm của hai lĩnh vực này?

Bằng cách lập bản đồ tri thức và xác định các chủ đề được nghiên cứu nhiều, cũng như các khoảng trống, nghiên cứu đóng góp vào việc thúc đẩy sự phát triển cân bằng hơn cả về lý thuyết lẫn ứng dụng thực tiễn trong lĩnh vực này.

3. Phương pháp nghiên cứu và thu thập dữ liệu

Phương pháp phân tích trắc lượng thư mục sử dụng các kỹ thuật định lượng như phân tích tác giả, phân tích trích dẫn và phân tích đồng xuất hiện từ khóa, áp dụng trên dữ liệu thư mục nhằm khám phá cấu trúc và động lực của xuất bản học thuật (Pritchard, 1969). Cách tiếp cận này giúp nhận diện xu hướng nghiên cứu toàn cầu, các đóng góp có ảnh hưởng và các chủ đề mới nổi trong một lĩnh vực học thuật nhất định. Nhiều công cụ hỗ trợ phân tích thư mục như VOSviewer, HistCite, Pajek, Gephi, CiteSpace và Bibliometrix R (Sanga & Aziakpono, 2023). Trong nghiên cứu này, dữ liệu thư mục được trích xuất từ cơ sở dữ liệu Scopus và phân tích bằng VOSviewer nhằm lập bản đồ tri thức nghiên cứu về Fintech và hiệu quả tổ chức.

Bộ dữ liệu được thu thập từ Scopus vào tháng 7/2025, bao quát giai đoạn công bố từ năm 2019 đến năm 2025. Chiến lược tìm kiếm sử dụng kết hợp các từ khóa “Fintech” hoặc “finance and technology” cùng với “performance”. Để đảm bảo tính nhất quán và giá trị học thuật, phạm vi tìm kiếm chỉ bao gồm các bài báo khoa học được bình duyệt và công bố bằng tiếng Anh. Sau khi áp dụng tiêu chí này, tổng cộng 134 công trình được lựa chọn để phân tích.

4. Kết quả

4.1. Số lượng công bố theo năm

Trong giai đoạn 2019-2025, số lượng nghiên cứu còn hạn chế trong các năm 2019-2021. Tuy nhiên, kể từ năm 2022, số lượng công bố tăng mạnh: 13 bài năm 2022, 23 bài năm 2023, 56 bài năm 2024 và 34 bài trong nửa đầu năm 2025. Xu hướng này phản ánh sự quan tâm học thuật ngày càng lớn đối với mối liên kết giữa Fintech và hiệu quả tổ chức.

4.2. Số lượng công bố theo quốc gia

Mặc dù các đóng góp được ghi nhận từ các tác giả thuộc 54 quốc gia, phần lớn các công bố xuất phát từ Trung Quốc, Malaysia, Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Ấn Độ và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất. Sự tập trung về mặt địa lý của sản

lượng nghiên cứu mang lại hai hàm ý quan trọng. Thứ nhất, nó cho phép phát triển các nghiên cứu chuyên sâu hơn và gắn với bối cảnh cụ thể trong từng quốc gia. Thứ hai, nó nhấn mạnh cơ hội mở rộng hợp tác quốc tế thông qua việc khuyến khích sự tham gia của các quốc gia mới và thúc đẩy quan hệ đối tác giữa một tập hợp đa dạng hơn các tác giả và tổ chức học thuật.

4.3. Số lượng công bố theo lĩnh vực nghiên cứu

Khoảng một nửa tổng số bài tập trung trong các lĩnh vực Kinh tế học, Kinh tế lượng và Tài chính (75 bài báo), cùng với Kinh doanh, Quản trị và Kế toán (72 bài báo). Ngoài ra, có 40 công bố được phân loại thuộc lĩnh vực khoa học xã hội. Các nghiên cứu còn lại được phân bố ở nhiều lĩnh vực khác, bao gồm khoa học máy tính, khoa học môi trường, khoa học quyết định, năng lượng và kỹ thuật. Sự phân tán theo lĩnh vực này nhấn mạnh tính liên ngành của nghiên cứu về Fintech và hiệu quả tổ chức, phản ánh mức độ liên quan và khả năng ứng dụng của chủ đề này trong nhiều khu vực của nền kinh tế.

4.4. Tác giả có ảnh hưởng

Bảng 1 trình bày cái nhìn chi tiết về các bài báo có số lượt trích dẫn cao nhất, bao gồm số liệu trích dẫn dựa trên thống kê của Google Scholar. Kết quả phân tích cho thấy Elsaid, H.M. là tác giả có ảnh hưởng lớn nhất với 145 lượt trích dẫn, theo sau là Nguyen, L., Tran, S., và Ho, T. với 90 lượt trích dẫn, và Haddad, C. & Hornuf, L. với 62 lượt trích dẫn. Việc xác định các tác giả và công trình được trích dẫn nhiều giúp các nhà nghiên cứu tương lai nhận diện những công trình nền tảng, kế thừa tri thức đã được xây dựng, đồng thời định vị các đóng góp của mình một cách

4.5. Phân tích từ khóa

Sử dụng phân tích đồng xuất hiện với ngưỡng tối thiểu năm lần xuất hiện của từ khóa, kết quả cho thấy 32 trong tổng số 823 từ khóa đáp ứng tiêu chí lựa chọn, hình thành 4 cụm riêng biệt. Cụm 1 tập trung vào các chủ đề như Fintech, thương mại, thương mại ESG, thị trường tài chính, hiệu quả tài chính, quản trị, đầu tư, ngân hàng Hồi giáo và

Bảng 1. Chi tiết về bài báo được trích dẫn nhiều nhất

STT.	Tiêu đề	Tác giả	Tên tạp chí	Năm	Số lượng trích dẫn (Google Scholar)
1	A review of literature directions regarding the impact of Fintech firms on the banking industry	Elsaid, H.M.	Qualitative Research in Financial Markets	2023	145
2	Fintech credit, bank regulations and bank performance: a cross-country analysis	Nguyen, L., Tran, S. and Ho, T.	Asia-Pacific Journal of Business Administration	2022	90
3	How do Fintech start-ups affect financial institutions' performance and default risk?	Haddad, C., & Hornuf, L.	The European Journal of Finance	2023	62
4	Relationship between Fintech index and bank's performance: a comparative study between Islamic and conventional banks in the MENA region	Kharrat, H., Trichilli, Y. and Abbes, B.	Journal of Islamic Accounting and Business Research	2024	47

Nguồn: Phân tích từ VOSViewer và tra cứu Google Scholar của tác giả

hiệu quả hoạt động. Cụm 2 bao gồm các từ khóa như hiệu quả ngân hàng, ngân hàng, Trung Quốc, ngân hàng thương mại, Covid-19, dịch vụ tài chính, hiệu quả công nghiệp, đánh giá hiệu quả và khả năng sinh lợi. Cụm 3 bao gồm các thuật ngữ như chuyển đổi số, tài chính, kinh tế xanh, tài chính xanh, đổi mới, tính bền vững, hiệu quả bền vững và tiếp nhận công nghệ. Cụm 4 tập trung vào các từ khóa như hiệu quả, quản lý môi trường, hiệu quả môi trường, công nghệ môi trường, phân tích hồi quy và phát triển bền vững.

Mạng lưới đồng xuất hiện bao gồm tổng cộng 286 liên kết với sức mạnh liên kết tích lũy là 727, cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa các chủ đề được xác định. Sự phân cụm này không chỉ phản ánh bản chất đa chiều của tài liệu về Fintech và hiệu quả tổ chức, mà còn minh họa sự hội nhập liên ngành của các chủ đề liên quan đến bền vững, đánh giá hiệu quả, quản trị, chuyển đổi số và quản lý môi trường. Những phát hiện này cung

cấp cái nhìn tinh tế hơn về sự phát triển của các chủ đề nghiên cứu và định hướng mối quan tâm học thuật trong tương lai.

4.6. Đồng trích dẫn theo tác giả

Một phân tích đồng trích dẫn được thực hiện nhằm khám phá cấu trúc tri thức của tài liệu nghiên cứu về Fintech và hiệu quả tổ chức. Với ngưỡng tối thiểu 20 lượt trích dẫn cho mỗi tác giả, 64 trong số 14.439 tác giả đáp ứng tiêu chí lựa chọn. Mạng lưới thu được, được trình bày tại Hình 1, bao gồm 4 cụm riêng biệt, mỗi cụm đại diện cho các nhóm tác giả thường xuyên được trích dẫn cùng nhau, phản ánh sự tương đồng về trọng tâm nghiên cứu. Cụm 1 (màu đỏ) bao gồm 28 tác giả, Cụm 2 (màu xanh lá cây) gồm 21 tác giả, Cụm 3 (màu xanh dương) chứa 13 tác giả, và Cụm 4 (màu vàng) là nhỏ nhất với 2 tác giả. Mạng lưới này bao gồm 1.818 liên kết đồng trích dẫn với tổng sức mạnh liên kết đạt 19.120, cho thấy mức độ kết nối mạnh mẽ và sự tích hợp tri thức trong lĩnh vực.

23 nguồn, Cụm 2 (màu xanh lá cây) gồm 8 nguồn, Cụm 3 (màu xanh dương) chứa 7 nguồn, Cụm 4 (màu vàng) có 6 nguồn, và Cụm 5 (màu tím) bao gồm 4 nguồn. Mạng lưới này thể hiện 732 liên kết đồng trích dẫn với tổng sức mạnh liên kết đạt 18.354, phản ánh mức độ kết nối mạnh mẽ và sự tích hợp tri thức giữa các nguồn. Những phát hiện này nhấn mạnh bản chất liên ngành của lĩnh vực, với sự đóng góp từ kinh tế tài chính, quản trị, hệ

A VOSviewer network visualization showing the relationships between various journals. The nodes are represented by black dots of varying sizes, and the edges are represented by grey lines of varying thicknesses. The journals included are: J. Clean Prod., J. Financial Econ., Sustainability, The European Journal of Finance, Journal of Cleaner Production, Journal of Financial Economics, Journal of Business Research, MIS Quarterly, Industrial Marketing Management, Economica, and Rev. Financial Stud. The visualization shows a complex network of connections, with some journals having multiple links to others, indicating a high degree of interconnectivity in the research field.

Nguồn: Phân tích từ VOSViewer của tác giả

thống thông tin và tính bền vững, qua đó định hình nghiên cứu về Fintech và hiệu quả tổ chức.

5. Thảo luận

Nghiên cứu này hướng đến việc xem xét một cách hệ thống bức tranh nghiên cứu về Fintech và hiệu quả tổ chức thông qua phân tích trắc lượng thư mục. Sử dụng bộ dữ liệu gồm 134 bài báo khoa học được trích xuất từ cơ sở dữ liệu Scopus, phân tích đã áp dụng nhiều kỹ thuật thư mục khác nhau, bao gồm phân tích trích dẫn, lập bản đồ đồng trích dẫn và phân tích đồng xuất hiện từ khóa. Kết quả chỉ ra sự gia tăng đáng kể số lượng công bố kể từ năm 2019, với dự báo cho thấy sự quan tâm học thuật đối với lĩnh vực này sẽ tiếp tục mở rộng.

Nghiên cứu cũng đã lập bản đồ phân bố địa lý của các cơ sở học thuật có đóng góp trong lĩnh vực. Đáng chú ý, Trung Quốc nổi lên như một quốc gia dẫn đầu, không chỉ về số lượng công bố mà còn về mức độ hợp tác nghiên cứu quốc tế. Xu hướng này tạo ra cơ hội chiến lược cho các học giả tại những trung tâm nghiên cứu mới nổi như Việt Nam, Malaysia và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất nhằm tăng cường hợp tác quốc tế và trao đổi tri thức. Phân tích cũng làm rõ các xu hướng công bố mới nổi thông qua việc xem xét mạng lưới từ khóa, mô hình đồng tác giả và các nguồn tạp chí cốt lõi. Những phát hiện này mang

lại một bức tranh toàn diện về sự tiến hóa của cấu trúc tri thức trong lĩnh vực và định hướng cho các nghiên cứu tương lai.

6. Kết luận

Bên cạnh việc lập bản đồ tài liệu, nghiên cứu này còn đưa ra những hàm ý quan trọng cho nhiều nhóm đối tượng liên quan. Đối với giới học thuật và các nhà nghiên cứu trẻ, nghiên cứu cung cấp cái nhìn khái niệm về sự phát triển của lĩnh vực, nhấn mạnh các công trình nền tảng và các chủ đề nghiên cứu mới nổi. Đối với các nhà quản lý và nhà hoạch định chính sách, kết quả nhấn mạnh tầm quan trọng chiến lược của Fintech trong việc nâng cao hiệu quả tổ chức. Trong bối cảnh này, việc hiểu rõ ứng dụng các công cụ Fintech và tác động của chúng đối với tổ chức là điều thiết yếu để thiết kế các chiến lược cải thiện hiệu quả hoạt động.

Đặc biệt, nghiên cứu xác định một số lĩnh vực còn ít được khai thác như tích hợp trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số (Nguyen, 2024); và các mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng như những hướng nghiên cứu tiềm năng. Để hiện thực hóa toàn bộ tiềm năng của Fintech trong việc nâng cao kết quả tổ chức, cần tăng cường cả sự hỗ trợ từ phía chính phủ và sự tham gia của giới học thuật. Sự phối hợp này có thể đảm bảo một hệ sinh thái Fintech vững mạnh hơn, bao trùm hơn và thúc đẩy đổi mới sáng tạo ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Arslan, A., Buchanan, B. G., Kamara, S., & Al Nabulsi, N. (2022). Fintech, base of the pyramid entrepreneurs and social value creation. *Journal of Small Business and Enterprise Development*, 29(3), 335-353. Available at <https://doi.org/10.3390/socsci12010047>
- Baber, H. (2020). Fintech, crowdfunding and customer retention in Islamic banks. *Vision*, 24(3), 260-268. Available at <https://doi.org/10.1177/0972262919869765>
- Firmansyah, E. A., Masri, M., Anshari, M., & Besar, M. H. A. (2022). Factors affecting Fintech adoption: a systematic literature review. *Fintech*, 2(1), 21-33. Available at <https://doi.org/10.3390/Fintech2010002>
- Nasir, A., Shaukat, K., Iqbal Khan, K., A. Hameed, I., Alam, T. M., & Luo, S. (2021). Trends and directions of financial technology (Fintech) in society and environment: A bibliometric study. *Applied Sciences*, 11(21), 10353. Available at <https://doi.org/10.3390/app112110353>
- Nguyen, H. (2024). Impacts of digital transformation on financial performance: evidence from Vietnam. *Financial & Credit Activity: Problems of Theory & Practice*, 5(58), 175-184. Available at <https://doi.org/10.55643/fcaptop.5.58.2024.4501>

- Pritchard, A. (1969). Statistical bibliography or bibliometrics?. *Journal of Documentation*, 25 (4), 348-349.
- Sanga, B., & Aziakpono, M. (2023). Fintech and SMEs financing: A systematic literature review and bibliometric analysis. *Digital Business*, 3(2), 100067. Available at <https://doi.org/10.1016/j.digbus.2023.100067>
- Sarto, N. D., & Ozili, P. K. (2025). Fintech and financial inclusion in emerging markets: a bibliometric analysis and future research agenda. *International Journal of Emerging Markets*, 20(13), 270-290. Available at <https://doi.org/10.1108/IJOEM-08-2024-1428>
- Siddiqui, Z., & Rivera, C. A. (2022). Fintech and Fintech ecosystem: a review of literature. *Risk Governance & Control: Financial Markets & Institutions*, 12(1), 63-73. Available at <https://doi.org/10.22495/rgcv12i1p5>
- Sloboda, L., Dunas, N. and Lima#ski, A. (2018). Contemporary challenges and risks of retail banking development in Ukraine. *Banks and Bank Systems*, 13(1), 88-97.

Ngày nhận bài: 20/8/2025

Ngày phản biện và sửa chữa: 8/9/2015

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/9/2025

FINTECH AND ORGANIZATIONAL PERFORMANCE RESEARCH: INSIGHTS FROM BIBLIOMETRIC ANALYSIS USING VOSVIEWER

● **NGUYEN THI THANH THUY**

Faculty of Economics,
Ho Chi Minh City University of Technology and Education

ABSTRACT:

This study investigates the knowledge structure and thematic evolution of research on Fintech and organizational performance through a comprehensive bibliometric analysis. Using author and source co-citation analyses with VOSviewer, 134 articles published between 2019 and 2025 across finance, management, and information systems were examined. The analysis identifies 64 influential authors and 48 key journals, forming distinct clusters that reveal thematic relationships and levels of interdisciplinary integration. Geographically, research is concentrated in China, the United States, and the United Kingdom, highlighting potential opportunities for cross-country and cross-disciplinary comparative studies. With 1,818 author co-citation links and 732 source co-citation links, the findings demonstrate a highly interconnected knowledge network, underscoring the interdisciplinary character of the field. This study contributes to the literature by mapping the foundational knowledge base and outlining potential directions for future research in Fintech and organizational performance.

Keywords: Fintech, organizational performance, bibliometric analysis, financial technology.